



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
GẠCH MEN CHANG YIH**



an independent member of

**BAKER TILLY  
INTERNATIONAL**

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
<b>ĐẾN</b>	Số: 19.966
	Giờ..... Ngày 10 tháng 6 năm 11

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**GẠCH MEN CHANG YIH**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2010	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	14 - 31
8. Phụ lục	32 - 38

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty**

Công ty cổ phần gạch men Chang Yih hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư số 47203300269 ngày 19 tháng 10 năm 2007 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai cấp (thay thế cho Giấy phép đầu tư số 52/GP-KCN-ĐN ngày 01 tháng 9 năm 2000 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai cấp và Giấy phép đầu tư số 52CPH/GP-KCN-ĐN ngày 06 tháng 02 năm 2006 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp). Thời gian hoạt động của Công ty là 47 năm kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2000.

Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi như sau:

- Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần 1 ngày 19 tháng 10 năm 2007 về việc thay đổi tên Công ty cũng như thay đổi Giấy chứng nhận đầu tư của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo Nghị định số 101/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2006.
- Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần 2 ngày 31 tháng 8 năm 2009 và lần 3 ngày 16 tháng 11 năm 2010 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu trên Trung tâm giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh) từ ngày 06 tháng 02 năm 2006 theo Giấy phép số 51/UBCK-GPNY ngày 21 tháng 6 năm 2005 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đầu tư:

Cổ đông	Số cổ phiếu	Thành tiền (VND)	Tỷ lệ (%)
Chyih Investment Co., Ltd.	7.057.325	70.573.250.000	78,00
Các cổ đông khác	1.990.530	19.905.300.000	22,00
<b>Cộng</b>	<b>9.047.855</b>	<b>90.478.550.000</b>	<b>100,00</b>

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.  
Điện thoại : (84.61) 3560 770  
Fax : (84.61) 3560 778  
E-mail : changyih\_ceramic@yahoo.com.vn  
Mã số thuế : 3600477135

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đầu tư là: Sản xuất các loại gạch men và gạch mỹ thuật trang trí chất lượng cao; Xây dựng công trình dân dụng.

**Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty**

Công ty đã tạm ngừng sản xuất trong tháng 01 và tháng 02 năm 2010, đồng thời giảm giá hàng bán để tiêu thụ hết lượng hàng tồn kho cuối năm trước nhằm tập trung sản xuất các mặt hàng mới theo thị hiếu của thị trường và mở rộng hoạt động xuất khẩu.

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 07 đến trang 38).



**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

**Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính**

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Chen Hui Zun	Chủ tịch	14 tháng 10 năm 2005	-
Ông Lee Mo Ting	Ủy viên	14 tháng 10 năm 2005	-
Ông Yang Yu Chuan	Ủy viên	14 tháng 10 năm 2005	-
Ông Tsai Ching Fu	Ủy viên	14 tháng 10 năm 2005	-
Ông Tsai Ching Feng	Ủy viên	14 tháng 10 năm 2005	-

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Yang Yu Huei	Thành viên	25 tháng 6 năm 2007	-
Ông Chen Jui Chieh	Thành viên	25 tháng 6 năm 2007	-

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Chen Hui Zun	Tổng Giám đốc	14 tháng 10 năm 2005	-
Ông Trịnh Quốc Minh	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 9 năm 2006	01 tháng 01 năm 2011
Bà Phan Hồ Ngọc Nga	Phó Tổng Giám đốc	15 tháng 4 năm 2011	-
Bà Trần Diễm Châu	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 4 năm 2011	-

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

17448-C  
G TY  
EM HUU H  
TOÁN VÀ  
VẤN  
TỔ CHỨC

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

---

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần gạch men Chang Yih tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



  
Chen Hui Zun  
Chủ tịch

Ngày 10 tháng 6 năm 2011





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 0620/2011/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

**Kính gửi: CỘ ĐÔNG, HỘI ĐÔNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty cổ phần gạch men Chang Yih gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 25 tháng 5 năm 2011, từ trang 07 đến trang 38 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

**Các vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến của Kiểm toán viên**

- Công ty đã tổ chức kiểm kê hàng tồn kho vào các ngày 01 và 02 tháng 01 năm 2011. Số liệu thành phẩm tồn kho trên sổ sách kế toán chênh lệch so với số liệu kiểm kê thực tế nhưng Công ty không điều chỉnh theo số liệu kiểm kê do đánh giá số liệu kiểm kê thành phẩm không đáng tin cậy. Công ty đã thực hiện kiểm kê lại trong tháng 02 năm 2011 và điều chỉnh chênh lệch số liệu giữa sổ sách và số liệu kiểm kê lại vào chi phí trong năm 2011. Chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ bằng chứng để xác định tính hợp lý của số lượng thành phẩm tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2010.
- Như đã nêu tại thuyết minh số VII.4 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, trong năm Ban Tổng Giám đốc Công ty đã quyết định trình bày lại Báo cáo tài chính năm 2009 để điều chỉnh một số chi phí liên quan đến năm 2008 và năm 2009. Tuy nhiên, chúng tôi chưa được cung cấp đầy đủ bằng chứng cho một số khoản chiết khấu bán hàng được điều chỉnh hồi tố vào chi phí bán hàng năm 2009 với số tiền 3.838.874.324 VND. Ngoài ra, chúng tôi cũng nhận thấy khoản tiền thưởng cho nhân viên nước ngoài được điều chỉnh hồi tố vào chi phí quản lý doanh nghiệp các năm 2008 và năm 2009 với số tiền lần lượt là 810.243.121 VND và 877.556.112 VND là chưa phù hợp do đây là khoản khen thưởng đột xuất với mức thưởng được căn cứ vào việc đánh giá kết quả làm việc của các nhân viên này trong các năm 2008 và năm 2009.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của những vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần gạch men Chang Yih tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Vấn đề lưu ý**

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến thuyết minh số V.18 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về việc Cục thuế tỉnh Đồng Nai đang thực hiện kiểm tra quyết toán thuế từ năm 2006 đến năm 2008 tại Công ty. Nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty có thể sẽ thay đổi khi có biên bản kiểm tra chính thức của Cục thuế tỉnh Đồng Nai.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Hoa có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)**



**Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0100/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2011

**Hoàng Thu Huyền - Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1257/KTV



**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>189.538.493.870</b>	<b>205.177.399.170</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>19.175.055.455</b>	<b>3.198.709.570</b>
1. Tiền	111		13.975.055.455	3.198.709.570
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.200.000.000	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>51.322.538.652</b>	<b>57.432.034.528</b>
1. Phải thu của khách hàng	131	V.2	47.661.058.238	50.553.066.133
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	2.536.540.602	7.574.878.669
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	V.4	1.240.817.957	23.929.000
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.5	(115.878.145)	(719.839.274)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>111.290.835.538</b>	<b>133.341.239.133</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	117.837.074.475	135.508.293.881
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(6.546.238.937)	(2.167.054.748)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>7.750.064.225</b>	<b>11.205.415.939</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	5.150.061.495	5.175.486.601
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.321.995.971	4.486.008.556
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	-	153.320.874
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	1.278.006.759	1.390.599.908

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>134.959.817.067</b>	<b>142.086.036.498</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>124.720.427.461</b>	<b>128.668.753.719</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	113.084.189.130	111.189.083.261
<i>Nguyên giá</i>	222		271.100.468.625	244.656.259.136
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(158.016.279.495)	(133.467.175.875)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	11.636.238.331	17.479.670.458
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>10.239.389.606</b>	<b>13.417.282.779</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	9.013.276.561	12.781.632.769
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	1.226.113.045	635.650.010
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>324.498.310.937</b>	<b>347.263.435.668</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>220.839.482.746</b>	<b>243.147.471.846</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>111.730.489.952</b>	<b>211.857.579.906</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	46.909.249.243	148.696.758.547
2. Phải trả người bán	312	V.16	45.051.581.910	42.860.082.824
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	892.471.250	1.844.941.151
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	2.922.817.720	674.260.243
5. Phải trả người lao động	315	V.19	2.427.606.617	3.800.391.938
6. Chi phí phải trả	316	V.20	6.116.084.651	12.221.426.224
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	7.410.678.561	1.759.718.979
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>109.108.992.794</b>	<b>31.289.891.940</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.22	24.921.736.533	22.872.333.886
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	83.893.191.936	8.123.493.729
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		294.064.325	294.064.325
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>103.658.828.191</b>	<b>104.115.963.822</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>103.658.828.191</b>	<b>104.115.963.822</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.24	90.478.550.000	90.478.550.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.24	829.809.325	829.809.325
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.24	(18.309.325)	(18.309.325)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.24	-	(7.190.794)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.24	12.368.778.191	12.833.104.616
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>324.498.310.937</b>	<b>347.263.435.668</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số	
		cuối năm	đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	V.25	5.875.393.637	5.271.432.508
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		667.477	8.570,57
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Đồng Nai, ngày 25 tháng 5 năm 2011

LÊ THỊ MỸ DUNG  
Người lập

LÊ THỊ MỸ DUNG  
Kế toán trưởng



CHEN HUI ZUN  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	279.885.894.260	260.618.774.700
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03	VI.1	271.538.657	973.629.363
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	279.614.355.603	259.645.145.337
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	239.377.341.148	220.588.557.211
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		40.237.014.455	39.056.588.126
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.480.415.950	3.804.307.464
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	20.013.654.492	19.379.115.570
Trong đó: chi phí lãi vay	23		8.654.932.462	6.622.838.517
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	14.745.655.282	24.219.159.984
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	8.443.276.479	8.266.525.713
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.514.844.152	(9.003.905.677)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.076.615.702	2.280.048.896
12. Chi phí khác	32	VI.8	890.303.483	1.804.513.036
13. Lợi nhuận khác	40		186.312.219	475.535.860
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.701.156.371	(8.528.369.817)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	2.755.945.831	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.14	(590.463.035)	(503.840.129)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(464.326.425)</u>	<u>(8.024.529.688)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>(51)</u>	<u>(887)</u>

Đồng Nai, ngày 25 tháng 5 năm 2011

LÊ THỊ MỸ DUNG  
Người lậpLÊ THỊ MỸ DUNG  
Kế toán trưởngCHEN HUI ZUN  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.701.156.371	(8.528.369.817)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11	24.549.103.620	23.725.092.405
- Các khoản dự phòng	03	V.7	4.379.184.189	(1.267.875.810)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3, 4	6.517.664.946	6.291.987.694
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	(36.363.636)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	8.654.932.462	6.622.838.517
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		45.802.041.588	26.807.309.353
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		9.442.152.741	(28.043.286.190)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		18.341.376.820	1.213.626.242
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		2.011.179.400	(912.413.409)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		2.898.791.162	(5.353.911.677)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(10.649.292.462)	(6.692.458.517)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.18	(2.055.227.518)	(920.956.517)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		2.500.000.000	1.800.000.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(1.250.000.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>67.041.021.731</b>	<b>(12.102.090.715)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(19.774.853.624)	(10.396.276.388)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	36.363.636
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(19.774.853.624)</b>	<b>(10.359.912.752)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.15, 23	159.202.287.714	154.356.900.937
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.15, 23	(190.113.540.786)	(136.109.285.804)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(30.911.253.072)</b>	<b>18.247.615.133</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>16.354.915.035</b>	<b>(4.214.388.334)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>3.198.709.570</b>	<b>7.413.097.904</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(378.569.150)	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>19.175.055.455</b>	<b>3.198.709.570</b>

Đồng Nai, ngày 25 tháng 5 năm 2011



**LÊ THỊ MỸ DUNG**  
Người lập



**LÊ THỊ MỸ DUNG**  
Kế toán trưởng



**CHEN HUI ZUN**  
Tổng Giám đốc



## **CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Năm 2010**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất các loại gạch men và gạch mỹ thuật trang trí chất lượng; xây dựng công trình dân dụng.
4. **Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Công ty có 378 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 là 462 nhân viên).
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**  
Công ty đã tạm ngừng sản xuất trong tháng 01 và tháng 02 năm 2010, đồng thời giảm giá hàng bán để tiêu thụ hết lượng hàng tồn kho cuối năm trước nhằm tập trung sản xuất các mặt hàng mới theo thị hiếu của thị trường và mở rộng hoạt động xuất khẩu.

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

##### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

##### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

##### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

##### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10

## **CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### **6. Tài sản thuê hoạt động**

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### **7. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

### **8. Chi phí trả trước dài hạn**

#### ***Công cụ, dụng cụ***

Chi phí công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ trên 12 tháng.

#### ***Công trình showroom***

Chi phí sửa chữa văn phòng để trưng bày sản phẩm được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 10 năm.

#### ***Chi phí trả trước dài hạn khác***

Chi phí sửa chữa tài sản cố định được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 18 tháng đến 48 tháng.

### **9. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác**

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo giá gốc.

### **10. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

### **11. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp**

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

### **12. Nguồn vốn kinh doanh**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 13. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

### 14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

### 15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009 : 17.941 VND/USD  
31/12/2010 : 18.932 VND/USD

### 16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.492.986	11.845.539
Tiền gửi ngân hàng	13.973.562.469	3.186.864.031
Các khoản tương đương tiền	5.200.000.000	-
<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>		
<b>Cộng</b>	<b><u>19.175.055.455</u></b>	<b><u>3.198.709.570</u></b>

#### 2. Phải thu của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khách hàng nước ngoài	35.639.511.371	15.642.443.466
Các khách hàng trong nước	12.021.546.867	34.910.622.667
<b>Cộng</b>	<b><u>47.661.058.238</u></b>	<b><u>50.553.066.133</u></b>

#### 3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp nước ngoài	2.263.984.923	3.906.792.766
Các nhà cung cấp trong nước	272.555.679	3.668.085.903
<b>Cộng</b>	<b><u>2.536.540.602</u></b>	<b><u>7.574.878.669</u></b>

#### 4. Các khoản phải thu khác

Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****5. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi**

Số dư cuối năm là khoản dự phòng của DNTN Doanh Hoàng.

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	719.839.274	465.346.995
Trích lập dự phòng bổ sung	-	550.101.788
Hoàn nhập dự phòng	-	(185.809.170)
Xoá nợ	(603.961.129)	(109.800.339)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>115.878.145</u></b>	<b><u>719.839.274</u></b>

**6. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	-	44.000.000
Nguyên liệu, vật liệu tồn kho	35.859.304.758	25.120.090.089
Công cụ, dụng cụ	447.660.159	447.660.159
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	4.745.458.706	1.675.238.097
Thành phẩm tồn kho	75.350.367.838	108.221.305.536
Hàng gửi đi bán	1.434.283.014	-
<b>Cộng</b>	<b><u>117.837.074.475</u></b>	<b><u>135.508.293.881</u></b>

Hàng tồn kho của Công ty đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nhơn Trạch.

**7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	319.231.149	-
Thành phẩm	6.227.007.788	2.167.054.748
<b>Cộng</b>	<b><u>6.546.238.937</u></b>	<b><u>2.167.054.748</u></b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.167.054.748	3.689.422.837
Trích lập dự phòng bổ sung	4.379.184.189	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(1.522.368.089)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>6.546.238.937</u></b>	<b><u>2.167.054.748</u></b>

**8. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Kết chuyển xây dựng cơ bản dở dang</u>	<u>Số cuối năm</u>
Tiền thuê đất	20.744.075	1.018.262.074	(1.039.006.149)	-	-
Công cụ dụng cụ	5.087.300.380	10.675.727.595	(10.706.383.661)	(12.883.609)	5.043.760.705
Chi phí khác	67.442.146	399.510.866	(360.652.222)	-	106.300.790
<b>Cộng</b>	<b><u>5.175.486.601</u></b>	<b><u>12.093.500.535</u></b>	<b><u>(12.106.042.032)</u></b>	<b><u>(12.883.609)</u></b>	<b><u>5.150.061.495</u></b>

**9. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước**

Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****10. Tài sản ngắn hạn khác**

Khoản tạm ứng của nhân viên.

**11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	52.198.816.238	154.775.190.244	36.446.757.729	1.235.494.925	244.656.259.136
Mua sắm mới	214.770.966	897.520.741	-	168.390.364	1.280.682.071
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	23.648.725.018	1.385.822.400	-	128.980.000	25.163.527.418
Phân loại lại tài sản cố định	-	(10.379.091)	-	10.379.091	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>76.062.312.222</b>	<b>157.048.154.294</b>	<b>36.446.757.729</b>	<b>1.543.244.380</b>	<b>271.100.468.625</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	172.907.700	588.872.811	2.718.935.783	498.774.416	3.979.490.710
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	14.238.580.240	89.769.501.762	28.395.619.892	1.063.473.981	133.467.175.875
Khấu hao trong năm	2.617.082.188	18.408.560.857	3.373.426.709	150.033.866	24.549.103.620
<b>Số cuối năm</b>	<b>16.855.662.428</b>	<b>108.178.062.619</b>	<b>31.769.046.601</b>	<b>1.213.507.847</b>	<b>158.016.279.495</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	37.960.235.998	65.005.688.482	8.051.137.837	172.020.944	111.189.083.261
<b>Số cuối năm</b>	<b>59.206.649.794</b>	<b>48.870.091.675</b>	<b>4.677.711.128</b>	<b>329.736.533</b>	<b>113.084.189.130</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 230.037.991.976 VND và 101.305.211.793 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nhơn Trạch, Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn Indovina – Chi nhánh Bình Dương.

**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển sang chi phí trả trước	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	442.513.608	17.074.214.374	(1.514.802.400)	(4.365.687.251)	11.636.238.331
XDCB dở dang	17.037.156.850	7.242.528.852	(23.648.725.018)	(630.960.684)	-
<i>Công trình showroom</i>	116.081.614	514.879.070	-	(630.960.684)	-
<i>Công trình nhà xưởng thô liệu</i>	1.252.654.462	224.715.576	(1.477.370.038)	-	-
<i>Công trình nhà kho thành phẩm 2</i>	2.009.386.135	4.907.160.841	(6.916.546.976)	-	-
<i>Công trình than hóa khí 2</i>	4.400.270.518	871.074.135	(5.271.344.653)	-	-
<i>Nhà xưởng sấy phun</i>	9.258.764.121	724.699.230	(9.983.463.351)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>17.479.670.458</b>	<b>24.316.743.226</b>	<b>(25.163.527.418)</b>	<b>(4.996.647.935)</b>	<b>11.636.238.331</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 13. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Phân loại sang ngắn hạn	Kết chuyển vào nguyên vật liệu trong năm	Kết chuyển xây dựng cơ bản dở dang	Số cuối năm
Công cụ, dụng cụ	12.517.975.041	5.716.098.087	(8.555.217.119)	(583.901.945)	(670.157.414)	(224.832.738)	8.199.963.912
Công trình showroom	-	630.960.684	(31.548.035)	-	-	-	599.412.649
Chi phí trả trước dài hạn khác	263.657.728	361.900.000	(411.657.728)	-	-	-	213.900.000
<b>Cộng</b>	<b>12.781.632.769</b>	<b>6.708.958.771</b>	<b>(8.998.422.882)</b>	<b>(583.901.945)</b>	<b>(670.157.414)</b>	<b>(224.832.738)</b>	<b>9.013.276.561</b>

### 14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	Số đầu năm	Phát sinh trong năm	Hoàn nhập trong năm	Số cuối năm
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	437.916.681	788.196.364	-	1.226.113.045
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ các khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng	197.733.329	-	(197.733.329)	-
<b>Cộng</b>	<b>635.650.010</b>	<b>788.196.364</b>	<b>(197.733.329)</b>	<b>1.226.113.045</b>

### 15. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	40.380.201.641	67.248.493.803
<i>Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nhơn Trạch<sup>(i)</sup></i>	40.380.201.641	40.029.345.204
<i>Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu</i>	-	27.219.148.599
Vay ngắn hạn Chyih Investment Co., Ltd. <sup>(ii)</sup>	-	71.764.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.23)	6.529.047.602	9.684.264.744
<i>Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nhơn Trạch</i>	5.895.374.630	7.539.525.840
<i>Ngân hàng TNHH Indovina</i>	633.672.972	2.144.738.904
<b>Cộng</b>	<b>46.909.249.243</b>	<b>148.696.758.547</b>

(i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nhơn Trạch để mua nguyên vật liệu và thanh toán các chi phí hợp lý khác. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị và thành phẩm tồn kho.

(ii) Khoản vay Chyih Investment Co., Ltd. được chuyển sang vay dài hạn do ngày 25 tháng 3 năm 2010 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có Công văn số 839/UBCK-QLPH không đồng ý cho Công ty tăng vốn điều lệ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)***Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:*

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Chênh lệch tỷ giá	Vay dài hạn đến hạn trả	Kết chuyển sang vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	67.248.493.803	149.100.725.893	727.693.795	-	-	(176.696.711.850)	40.380.201.641
Vay ngắn hạn tổ chức khác	71.764.000.000	-	-	-	(71.764.000.000)	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	9.684.264.744	-	-	9.520.694.850	-	(12.675.911.992)	6.529.047.602
<b>Cộng</b>	<b>148.696.758.547</b>	<b>149.100.725.893</b>	<b>727.693.795</b>	<b>9.520.694.850</b>	<b>(71.764.000.000)</b>	<b>(189.372.623.842)</b>	<b>46.909.249.243</b>

**16. Phải trả cho người bán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các nhà cung cấp nước ngoài	19.281.020.506	10.589.430.494
Các nhà cung cấp trong nước	25.770.561.404	32.270.652.330
<b>Cộng</b>	<b>45.051.581.910</b>	<b>42.860.082.824</b>

**17. Người mua trả tiền trước**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khách hàng nước ngoài	628.626.515	1.290.623.870
Các khách hàng trong nước	263.844.735	554.317.281
<b>Cộng</b>	<b>892.471.250</b>	<b>1.844.941.151</b>

**18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	-	805.824.145	(805.824.145)	-
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	14.332.600	6.817.419.044	(5.659.796.317)	1.171.955.327
Thuế xuất, nhập khẩu	6.231.690	1.960.914.858	(1.653.777.444)	313.369.104
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(153.320.874)	2.755.945.831	(2.055.227.518)	547.397.439
Thuế thu nhập cá nhân	111.304.081	1.656.098.101	(1.671.040.777)	96.361.405
Các khoản thuế khác	542.391.872	254.342.573	(3.000.000)	793.734.445
<b>Cộng</b>	<b>520.939.369</b>	<b>14.250.544.552</b>	<b>(11.848.666.201)</b>	<b>2.922.817.720</b>

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.9).

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng như sau:

Hàng bán nội địa :	10%
Hàng xuất khẩu :	0%

**Thuế nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của hải quan.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 472033000269 thay đổi lần thứ 1 ngày 19 tháng 10 năm 2007 do Ban quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai cấp, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất các loại gạch men và gạch mỹ thuật trang trí chất lượng cao với thuế suất 15% kể từ khi dự án đi vào hoạt động đến hết ngày 01 tháng 9 năm 2047. Ngoài ra Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho hoạt động xây dựng công trình dân dụng với thuế suất 20% trong 10 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 01 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.701.156.371	(8.528.369.817)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	21.881.352.055	9.213.433.484
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(4.495.087.800)</u>	<u>(2.003.285.862)</u>
Thu nhập chịu thuế	19.087.420.626	(1.318.222.195)
Lỗ các năm trước được chuyển	<u>(1.318.222.195)</u>	-
Thu nhập tính thuế	17.769.198.431	(1.318.222.195)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>4.442.299.608</b>	-
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</b>	<b><u>(1.686.353.777)</u></b>	-
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b><u>2.755.945.831</u></b>	-

Hiện tại Cục thuế tỉnh Đồng Nai đang tiến hành thực hiện quyết toán thuế từ năm 2006 đến năm 2008. Tuy nhiên Công ty chưa nhận được văn bản chính thức về số liệu quyết toán thuế.

#### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định hiện hành.

#### 19. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 12, tháng 13 và tiền lương phép còn phải trả người lao động.

#### 20. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bù bể vỡ, hỗ trợ khách hàng	3.086.964.651	7.197.946.224
Chi phí lãi vay phải trả	3.029.120.000	5.023.480.000
<b>Cộng</b>	<b><u>6.116.084.651</u></b>	<b><u>12.221.426.224</u></b>

#### 21. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Kinh phí công đoàn, Bảo hiểm thất nghiệp	571.703.863	992.839.277
Các khoản phải trả khác	6.838.974.698	766.879.702
<b>Cộng</b>	<b><u>7.410.678.561</u></b>	<b><u>1.759.718.979</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****22. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ dài hạn	9.650.000.000	8.400.000.000
Khoản tiền góp vốn thừa của Chyih Investment Co., Ltd. nhận bàn giao từ Công ty TNHH Gạch men Changyih.	15.271.736.533	14.472.333.886
<b>Cộng</b>	<b>24.921.736.533</b>	<b>22.872.333.886</b>

**23. Vay và nợ dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	8.165.191.936	8.123.493.729
<i>Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nhơn Trạch<sup>(i)</sup></i>	1.514.777.908	5.263.840.856
<i>Ngân hàng TNHH Indovina<sup>(ii)</sup></i>	6.650.414.028	2.859.652.873
Vay dài hạn Chyih Investment Co., Ltd. <sup>(iii)</sup>	75.728.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>83.893.191.936</b>	<b>8.123.493.729</b>

(i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nhơn Trạch để thanh toán chi phí nhập khẩu bổ sung máy móc thiết bị với lãi suất theo thông báo điều chỉnh định kỳ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị.

(ii) Khoản vay Ngân hàng TNHH Indovina để tài trợ một phần tiền nhập khẩu máy móc thiết bị với lãi suất 6%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị được tài trợ.

(iii) Khoản vay Chyih Investment Co., Ltd. với lãi suất 3%/năm để bổ sung vốn hoạt động theo Hợp đồng CYI/TL/05/01 ngày 10 tháng 7 năm 2001 và Phụ lục hợp đồng PL/CYI/TL/05/01 ngày 12 tháng 5 năm 2009. Khoản vay này đã được xác nhận tại Công văn số 1644/CV-QLNH ngày 08 tháng 11 năm 2001 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Công văn số 465/NHNN-ĐNA1 ngày 29 tháng 5 năm 2009 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đồng Nai.

**Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn**

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	14.694.239.538	6.529.047.602	8.165.191.936	-
Vay dài hạn tổ chức khác	75.728.000.000	-	75.728.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>90.422.239.538</b>	<b>6.529.047.602</b>	<b>83.893.191.936</b>	-

Theo Phụ lục hợp đồng PL/CYI/TL/05/01 ngày 12 tháng 5 năm 2009, khoản vay Chyih Investment Co., Ltd. sẽ được thanh toán trong thời gian từ ngày 12 tháng 5 năm 2009 đến ngày 12 tháng 5 năm 2013. Tuy nhiên, Công ty sẽ không phải hoàn trả khoản nợ này trong vòng 12 tháng tới.

**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Vay dài hạn đến hạn trả</u>	<u>Chuyển từ vay ngắn hạn</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá cuối năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	8.123.493.729	10.101.561.821	(9.520.694.850)	-	201.748.180	(740.916.944)	8.165.191.936
Vay dài hạn tổ chức khác	-	-	-	71.764.000.000	3.964.000.000	-	75.728.000.000
<b>Cộng</b>	<b>8.123.493.729</b>	<b>10.101.561.821</b>	<b>(9.520.694.850)</b>	<b>71.764.000.000</b>	<b>4.165.748.180</b>	<b>(740.916.944)</b>	<b>83.893.191.936</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****24. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	90.478.550.000	829.809.325	(18.309.325)	-	20.857.634.304	112.147.684.304
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	(8.024.529.688)	(8.024.529.688)
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của tiền và công nợ ngắn hạn cuối năm trước	-	-	-	(7.190.794)	-	(7.190.794)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>90.478.550.000</b>	<b>829.809.325</b>	<b>(18.309.325)</b>	<b>(7.190.794)</b>	<b>12.833.104.616</b>	<b>104.115.963.822</b>
Số dư đầu năm nay	90.478.550.000	829.809.325	(18.309.325)	(7.190.794)	12.833.104.616	104.115.963.822
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	(464.326.425)	(464.326.425)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của tiền và công nợ ngắn hạn cuối năm trước	-	-	-	7.190.794	-	7.190.794
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>90.478.550.000</b>	<b>829.809.325</b>	<b>(18.309.325)</b>	<b>-</b>	<b>12.368.778.191</b>	<b>103.658.828.191</b>

**Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.047.855	9.047.855
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.430	1.430
- Cổ phiếu phổ thông	1.430	1.430
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.046.425	9.046.425
- Cổ phiếu phổ thông	9.046.425	9.046.425
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000 VND	10.000 VND

**25. Nợ khó đòi đã xử lý**

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	5.271.432.508	4.498.344.047
Nợ khó đòi đã xử lý	603.961.129	773.088.461
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.875.393.637</b>	<b>5.271.432.508</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	279.885.894.260	260.618.774.700
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(271.538.657)	(973.629.363)
<i>Chiết khấu thương mại</i>	-	(921.444.636)
<i>Giảm giá hàng bán</i>	(140.009.702)	(13.840.000)
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	(131.528.955)	(38.344.727)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>279.614.355.603</u></b>	<b><u>259.645.145.337</u></b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu xuất khẩu</i>	89.073.693.551	40.802.883.673
<i>Doanh thu nội địa</i>	190.540.662.052	218.842.261.664

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp <sup>(i)</sup>	224.023.324.439	222.110.925.300
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(1.522.368.089)
Chi phí ngừng sản xuất	10.974.832.520	
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	4.379.184.189	-
<b>Cộng</b>	<b><u>239.377.341.148</u></b>	<b><u>220.588.557.211</u></b>

**(i) Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp như sau:**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	126.020.138.387	149.052.609.150
Chi nhân công trực tiếp	6.185.594.684	7.623.919.692
Chi phí sản xuất chung	63.451.157.293	80.509.426.907
<b>Tổng chi phí sản xuất</b>	<b><u>195.656.890.364</u></b>	<b><u>237.185.955.749</u></b>
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	(3.070.220.609)	2.894.416.925
Tổng giá thành sản xuất	192.586.669.755	240.080.372.674
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	31.436.654.684	(17.948.946.090)
Trừ : Xuất khác	-	(20.501.284)
<b>Cộng</b>	<b><u>224.023.324.439</u></b>	<b><u>222.110.925.300</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	36.415.055	40.435.568
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	327.498.247	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.116.502.648	3.763.871.896
<b>Cộng</b>	<b><u>4.480.415.950</u></b>	<b><u>3.804.307.464</u></b>

**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	8.654.932.462	6.622.838.517
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	6.845.163.193	6.291.987.694
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.513.558.837	6.464.289.359
<b>Cộng</b>	<b><u>20.013.654.492</u></b>	<b><u>19.379.115.570</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.822.810.264	683.747.596
Chi phí nhân công	1.316.064.121	997.643.071
Chi phí khấu hao tài sản cố định	63.996.120	63.996.120
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.910.912.148	1.032.438.970
Chi phí khác	7.631.872.629	21.441.334.227
<b>Cộng</b>	<b><u>14.745.655.282</u></b>	<b><u>24.219.159.984</u></b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	579.513.871	324.656.598
Chi phí nhân công	3.240.950.200	3.958.178.270
Chi phí khấu hao tài sản cố định	537.429.408	536.664.303
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.346.838.629	2.654.227.926
Hoàn nhập dự phòng	-	334.448.409
Chi phí khác	738.544.371	458.350.207
<b>Cộng</b>	<b><u>8.443.276.479</u></b>	<b><u>8.266.525.713</u></b>

**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	36.363.636
Hoàn thuế nhập khẩu	362.936.549	-
Xử lý công nợ không rõ đối tượng	251.445.690	1.834.000.000
Thu nhập khác	462.233.463	409.685.260
<b>Cộng</b>	<b><u>1.076.615.702</u></b>	<b><u>2.280.048.896</u></b>

**8. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt chậm nộp thuế, phạt vi phạm hành chính	58.702.034	205.403.476
Xử lý công nợ	660.646.409	773.088.461
Chi phí khác	170.955.040	826.021.099
<b>Cộng</b>	<b><u>890.303.483</u></b>	<b><u>1.804.513.036</u></b>

**9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(464.326.425)	(8.024.529.688)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(464.326.425)	(8.024.529.688)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm.	9.046.425	9.046.425
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>(51)</u></b>	<b><u>(887)</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	155.830.783.304	179.836.450.633
Chi phí nhân công	21.537.181.522	24.914.321.434
Chi phí khấu hao tài sản cố định	24.549.103.620	23.725.092.405
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.993.318.165	17.701.027.183
Chi phí khác	8.910.268.034	23.494.749.791
<b>Cộng</b>	<b><u>229.820.654.645</u></b>	<b><u>269.671.641.446</u></b>

#### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

##### 1. Giao dịch với các bên liên quan

###### *Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm là 559.569.339 VND (năm trước là 659.240.100 VND).

###### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Chyih investment Co., Ltd. (Công ty mẹ).

Trong năm Công ty phát sinh nghiệp vụ với Chyih investment Co., Ltd. như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phải trả lãi vay	2.244.680.000	2.093.640.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với Chyih Investment Co., Ltd. như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền cho mượn vốn đầu tư	15.271.736.533	14.472.333.886
Tiền lãi vay phải trả	3.029.120.000	3.947.020.000
Tiền cho vay phải trả	75.728.000.000	71.764.000.000
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b><u>94.028.856.533</u></b>	<b><u>90.183.353.886</u></b>

##### 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

###### *Khu vực địa lý*

Hoạt động kinh doanh của Công ty được thực hiện tại Việt Nam và các nước khác như: Đài Loan, Thái Lan và Malaysia.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của tài sản của Công ty như sau:

	Việt Nam	Các nước khác	Cộng
<b>Năm nay</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	190.540.662.052	89.073.693.551	279.614.355.603
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>190.540.662.052</b>	<b>89.073.693.551</b>	<b>279.614.355.603</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	21.041.265.830	4.450.093.343	25.491.359.173
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(8.443.276.479)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			17.048.082.694
Doanh thu hoạt động tài chính			4.480.415.950
Chi phí tài chính			(20.013.654.492)
Thu nhập khác			1.076.615.702
Chi phí khác			(890.303.483)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(2.755.945.831)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			590.463.035
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>(464.326.425)</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>25.004.920.298</b>	-	<b>25.004.920.298</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>33.547.526.502</b>	-	<b>33.547.526.502</b>
<b>Năm trước</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	218.842.261.664	40.802.883.673	259.645.145.337
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>218.842.261.664</b>	<b>40.802.883.673</b>	<b>259.645.145.337</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	18.960.268.587	(4.122.840.445)	14.837.428.142
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(8.266.525.713)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			6.570.902.429
Doanh thu hoạt động tài chính			3.804.307.464
Chi phí tài chính			(19.379.115.570)
Thu nhập khác			2.280.048.896
Chi phí khác			(1.804.513.036)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			503.840.129
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>(8.024.529.688)</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>24.264.754.113</b>	-	<b>24.264.754.113</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>34.065.792.439</b>	-	<b>34.065.792.439</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	<u>Việt Nam</u>	<u>Các nước khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	288.858.799.566	35.639.511.371	324.498.310.937
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			-
<b>Tổng tài sản</b>			<u>324.498.310.937</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	218.553.623.164	2.285.859.582	220.839.482.746
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			-
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<u>220.839.482.746</u>
<b>Số đầu năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	331.620.992.202	15.642.443.466	347.263.435.668
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			-
<b>Tổng tài sản</b>			<u>347.263.435.668</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	238.214.148.959	4.933.322.887	243.147.471.846
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			-
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<u>243.147.471.846</u>

#### Lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động của Công ty chỉ nằm trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất các loại gạch men và gạch mỹ thuật trang trí.

#### 3. Thay đổi chính sách kế toán

Năm nay, Công ty thay đổi chính sách kế toán liên quan đến việc xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm theo hướng dẫn của chuẩn mực kế toán số 10 thay vì áp dụng theo Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính như năm trước. Việc thay đổi chính sách kế toán này làm cho khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm của tiền và công nợ ngắn hạn được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong năm thay vì phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu chênh lệch tỷ giá hối đoái) như năm trước.

Công ty không thực hiện điều chỉnh hồi tố do ảnh hưởng của việc thay đổi chính sách kế toán này đến số liệu năm trước là không trọng yếu.

#### 4. Số liệu so sánh

Trong năm Công ty đã thực hiện điều chỉnh hồi tố số liệu năm trước. Các điều chỉnh gồm:

- Đánh giá lại khoản vay dài hạn 4.000.000 USD của Chyih Investment Co., Ltd. theo tỷ giá tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 là 17.941 VND/USD làm công nợ tăng 7.764.000.000 VND và trích bổ sung chi phí lãi vay 6 tháng cuối năm 2009 với số tiền 1.076.460.000 VND do không được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép tăng vốn điều lệ theo Công văn số 839/UBCK-QLPH ngày 25 tháng 3 năm 2010.
- Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi với số tiền là 550.101.788 VND.
- Trích bổ sung tiền thưởng nhân viên nước ngoài năm 2008 với số tiền là 810.243.121 VND và năm 2009 với số tiền là 877.556.112 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Ghi nhận vào thu nhập khoản công nợ phải trả cho các cổ đông nước ngoài tiền chuyển nhượng cổ phần với số tiền 1.834.000.000 VND do được Chyih Investment Co., Ltd. cam kết trả thay và không yêu cầu Công ty trả lại tiền đã chi hộ.
- Trích bổ sung chi phí hoa hồng, chiết khấu, trả hàng, giảm giá hàng bán năm 2008 với số tiền 390.662.577 VND và năm 2009 với số tiền 4.685.463.549 VND.
- Đánh giá lại số dư công nợ phải trả Chyih Investment Co., Ltd. theo tỷ giá tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 là 17.941 VND/USD làm tăng công nợ 796.982.659 VND.
- Ghi tăng chi phí trả trước ngắn hạn công cụ, dụng cụ đã sử dụng trị giá 579.529.971 VND và kết chuyển tăng tài sản cố định hữu hình 8.208.700.570 VND do các máy móc thiết bị đã đưa vào sử dụng trong năm 2009. Đồng thời trích bổ sung chi phí phân bổ công cụ, dụng cụ và chi phí khấu hao cho các tài sản này với số tiền lần lượt là 535.533.789 VND và 1.026.087.576 VND.

Ảnh hưởng của các điều chỉnh này đến số liệu so sánh năm trước được trình bày ở phụ lục đính kèm.

#### 5. Thuê hoạt động

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 102.775 m<sup>2</sup> đất đang sử dụng với giá 0,82USD/m<sup>2</sup> theo quy định tại Hợp đồng thuê lại đất số 985/CT-ĐT ngày 25 tháng 10 năm 2000 và Phụ lục hợp đồng thuê lại đất số 97/CT-KHĐT ngày 20 tháng 01 năm 2005, Phụ lục hợp đồng thuê lại đất số 1226/CT-ĐT-PLHD ngày 03 tháng 12 năm 2005.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	1.673.124.966	1.585.544.846
Trên 1 năm đến 5 năm	6.692.499.864	6.342.179.384
Trên 5 năm	61.905.623.742	60.250.704.148
<b>Cộng</b>	<b><u>70.271.248.572</u></b>	<b><u>68.178.428.378</u></b>

#### 6. Thông tin khác

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Đồng Nai, ngày 25 tháng 5 năm 2011

  
LÊ THỊ MỸ DUNG  
Người lập

  
LÊ THỊ MỸ DUNG  
Kế toán trưởng

  
CHEN HUI ZUN  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhon Trạch I, huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Phụ lục: Tổng hợp ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu năm trước**

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
<b>BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>					
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>205.530.183.902</b>	<b>(352.784.732)</b>	<b>205.177.399.170</b>	
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3.198.709.570	-	3.198.709.570	
Tiền	111	3.198.709.570	-	3.198.709.570	
Các khoản tương đương tiền	112	-	-	-	
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	-	-	-	
Đầu tư ngắn hạn	121	-	-	-	
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	-	-	-	
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	57.982.136.316	(550.101.788)	57.432.034.528	
Phải thu khách hàng	131	50.553.066.133	-	50.553.066.133	
Trả trước cho người bán	132	7.574.878.669	-	7.574.878.669	
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	-	-	-	
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	-	-	-	
Các khoản phải thu khác	135	23.929.000	-	23.929.000	
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	(169.737.486)	(550.101.788)	(719.839.274)	(i)
Hàng tồn kho	140	133.341.239.133	-	133.341.239.133	
Hàng tồn kho	141	135.508.293.881	-	135.508.293.881	
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	(2.167.054.748)	-	(2.167.054.748)	
Tài sản ngắn hạn khác	150	11.008.098.883	197.317.056	11.205.415.939	
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.131.490.419	43.996.182	5.175.486.601	(ii)
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	4.486.008.556	-	4.486.008.556	
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	-	153.320.874	153.320.874	
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157	-	-	-	
Tài sản ngắn hạn khác	158	1.390.599.908	-	1.390.599.908	

4744

NG T  
HỆM H  
TOÁN  
VÀ

HỒ

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Phụ lục: Tổng hợp ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu năm trước**

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>142.794.747.079</b>	<b>(708.710.581)</b>	<b>142.086.036.498</b>	
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
Phải thu dài hạn của khách hàng	211	-	-	-	
Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212	-	-	-	
Phải thu dài hạn nội bộ	213	-	-	-	
Phải thu dài hạn khác	218	-	-	-	
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	-	-	-	
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>129.694.841.295</b>	<b>(1.026.087.576)</b>	<b>128.668.753.719</b>	
Tài sản cố định hữu hình	221	104.006.470.267	7.182.612.994	111.189.083.261	
<i>Nguyên giá</i>	222	236.447.558.566	8.208.700.570	244.656.259.136	(iii)
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223	(132.441.088.299)	(1.026.087.576)	(133.467.175.875)	(iv)
Tài sản cố định thuê tài chính	224	-	-	-	
<i>Nguyên giá</i>	225	-	-	-	
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226	-	-	-	
Tài sản cố định vô hình	227	-	-	-	
<i>Nguyên giá</i>	228	-	-	-	
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229	-	-	-	
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	25.688.371.028	(8.208.700.570)	17.479.670.458	(iii)
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
<i>Nguyên giá</i>	241	-	-	-	
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242	-	-	-	
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
Đầu tư vào công ty con	251	-	-	-	
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	-	-	-	
Đầu tư dài hạn khác	258	-	-	-	
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	-	-	-	
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>13.099.905.784</b>	<b>317.376.995</b>	<b>13.417.282.779</b>	
Chi phí trả trước dài hạn	261	12.781.632.769	-	12.781.632.769	
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	318.273.015	317.376.995	635.650.010	(v)
Tài sản dài hạn khác	268	-	-	-	
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>348.324.930.981</b>	<b>(1.061.495.313)</b>	<b>347.263.435.668</b>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục: Tổng hợp ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu năm trước

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>228.943.418.636</b>	<b>14.204.053.210</b>	<b>243.147.471.846</b>	
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>198.450.509.355</b>	<b>13.407.070.551</b>	<b>211.857.579.906</b>	
Vay và nợ ngắn hạn	311	140.932.758.547	7.764.000.000	148.696.758.547	(vi)
Phải trả người bán	312	42.860.082.824	-	42.860.082.824	
Người mua trả tiền trước	313	1.844.941.151	-	1.844.941.151	
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	1.617.105.022	(942.844.779)	674.260.243	(vii)
Phải trả người lao động	315	2.112.592.705	1.687.799.233	3.800.391.938	(viii)
Chi phí phải trả	316	6.068.840.098	6.152.586.126	12.221.426.224	(ix)
Phải trả nội bộ	317	-	-	-	
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318	-	-	-	
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	3.014.189.008	(1.254.470.029)	1.759.718.979	(x)
Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	-	-	-	
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	-	-	-	
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327	-	-	-	
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>30.492.909.281</b>	<b>796.982.659</b>	<b>31.289.891.940</b>	
Phải trả dài hạn người bán	331	-	-	-	
Phải trả dài hạn nội bộ	332	-	-	-	
Phải trả dài hạn khác	333	22.075.351.227	796.982.659	22.872.333.886	(xi)
Vay và nợ dài hạn	334	8.123.493.729	-	8.123.493.729	
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	-	-	-	
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	294.064.325	-	294.064.325	
Dự phòng phải trả dài hạn	337	-	-	-	
Doanh thu chưa thực hiện	338	-	-	-	
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339	-	-	-	
<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>119.381.512.345</b>	<b>(15.265.548.523)</b>	<b>104.115.963.822</b>	
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>119.381.512.345</b>	<b>(15.265.548.523)</b>	<b>104.115.963.822</b>	
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	90.478.550.000	-	90.478.550.000	
Thặng dư vốn cổ phần	412	829.809.325	-	829.809.325	
Vốn khác của chủ sở hữu	413	-	-	-	
Cổ phiếu quỹ	414	(18.309.325)	-	(18.309.325)	
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415	-	-	-	
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	(7.190.794)	-	(7.190.794)	
Quỹ đầu tư phát triển	417	-	-	-	
Quỹ dự phòng tài chính	418	-	-	-	
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	-	-	-	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	28.098.653.139	(15.265.548.523)	12.833.104.616	(xii)
Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421	-	-	-	
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422	-	-	-	
<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
Nguồn kinh phí	432	-	-	-	
Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433	-	-	-	
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>348.324.930.981</b>	<b>(1.061.495.313)</b>	<b>347.263.435.668</b>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục: Tổng hợp ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu năm trước

Chi tiêu	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
<b>BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>					
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	260.618.774.700	-	260.618.774.700	
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	973.629.363	-	973.629.363	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	259.645.145.337	-	259.645.145.337	
Giá vốn hàng bán	11	219.026.935.846	1.561.621.365	220.588.557.211	(xiii)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	40.618.209.491	(1.561.621.365)	39.056.588.126	
Doanh thu hoạt động tài chính	21	3.804.307.464	-	3.804.307.464	
Chi phí tài chính	22	13.649.672.911	5.729.442.659	19.379.115.570	(xiv)
Trong đó: chi phí lãi vay	23	5.546.378.517	1.076.460.000	6.622.838.517	
Chi phí bán hàng	24	19.533.696.435	4.685.463.549	24.219.159.984	(xv)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.838.867.813	1.427.657.900	8.266.525.713	(xvi)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	4.400.279.796	(13.404.185.473)	(9.003.905.677)	
Thu nhập khác	31	446.048.896	1.834.000.000	2.280.048.896	(xvii)
Chi phí khác	32	1.804.513.036	-	1.804.513.036	
Lợi nhuận khác	40	(1.358.464.140)	1.834.000.000	475.535.860	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	3.041.815.656	(11.570.185.473)	(8.528.369.817)	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	1.096.165.653	(1.096.165.653)	-	(xviii)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	(186.463.134)	(317.376.995)	(503.840.129)	(v)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	<u>2.132.113.137</u>	<u>(10.156.642.825)</u>	<u>(8.024.529.688)</u>	
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	<u>236</u>	<u>(1.123)</u>	<u>(887)</u>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục: Tổng hợp ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu năm trước

Chi tiêu	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
<b>BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ</b>					
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>					
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01	3.041.815.656	(11.570.185.473)	(8.528.369.817)	
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>					
Khấu hao tài sản cố định	02	22.699.004.829	1.026.087.576	23.725.092.405	(iv)
Các khoản dự phòng	03	(1.817.977.598)	550.101.788	(1.267.875.810)	(i)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	657.289.360	5.634.698.334	6.291.987.694	
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(36.363.636)	-	(36.363.636)	
Chi phí lãi vay	06	5.546.378.517	1.076.460.000	6.622.838.517	
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	30.090.147.128	(3.282.837.775)	26.807.309.353	
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(28.128.595.306)	85.309.116	(28.043.286.190)	
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	1.213.626.242	-	1.213.626.242	
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(4.153.938.250)	3.241.524.841	(912.413.409)	
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(5.309.915.495)	(43.996.182)	(5.353.911.677)	(ii)
Tiền lãi vay đã trả	13	(6.692.458.517)	-	(6.692.458.517)	
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(920.956.517)	-	(920.956.517)	
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	1.800.000.000	-	1.800.000.000	
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	-	-	-	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	<u>(12.102.090.715)</u>	-	<u>(12.102.090.715)</u>	
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>					
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(10.396.276.388)	-	(10.396.276.388)	
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	36.363.636	-	36.363.636	
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-	-	
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-	-	
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-	-	
Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-	-	
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	-	-	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	<u>(10.359.912.752)</u>	-	<u>(10.359.912.752)</u>	
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>					
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-	-	
Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	-	
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	154.356.900.937	-	154.356.900.937	
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(136.109.285.804)	-	(136.109.285.804)	
Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	-	-	-	
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-	-	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	<u>18.247.615.133</u>	-	<u>18.247.615.133</u>	
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	50	<b>(4.214.388.334)</b>	-	<b>(4.214.388.334)</b>	
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	60	<b>7.413.097.904</b>	-	<b>7.413.097.904</b>	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-	-	
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	70	<b><u>3.198.709.570</u></b>	-	<b><u>3.198.709.570</u></b>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Phụ lục: Tổng hợp ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu năm trước****Ghi chú:**

(i)	Thay đổi do trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.	
(ii)	Các điều chỉnh bao gồm:	
	Giá trị công cụ, dụng cụ đã sử dụng	579.529.971
	Phân bổ công cụ, dụng cụ đã sử dụng vào chi phí	(535.533.789)
	<b>Cộng</b>	<b>43.996.182</b>
(iii)	Thay đổi do kết chuyển tăng tài sản cố định hữu hình các máy móc thiết bị đã đưa vào sử dụng trong năm 2009.	
(iv)	Thay đổi do trích bổ sung chi phí khấu hao của các máy móc thiết bị đã đưa vào sử dụng trong năm 2009.	
(v)	Các điều chỉnh bao gồm:	
	Ghi nhận bổ sung tài sản thuế hoãn lại cho khoản chiết khấu chưa chi	119.643.666
	Ghi nhận tài sản thuế hoãn lại cho lỗ năm 2009 được chuyển	197.733.329
	<b>Cộng</b>	<b>317.376.995</b>
(vi)	Thay đổi do đánh giá lại khoản vay dài hạn 4.000.000 USD theo tỷ giá tại ngày 31 tháng 12 năm 2009.	
(vii)	Các điều chỉnh bao gồm:	
	Giảm thuế thu nhập doanh nghiệp do trích bổ sung chi phí lãi vay 6 tháng cuối năm 2009, chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư khoản vay Chyih Investment Co., Ltd. và thu nhập do được Chyih Investemnt Co., Ltd. xóa nợ	(1.053.570.798)
	Trình bày lại thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa trong năm 2009	110.726.019
	<b>Cộng</b>	<b>(942.844.779)</b>
(viii)	Các điều chỉnh bao gồm:	
	Trích bổ sung tiền thưởng nhân viên nước ngoài năm 2008	810.243.121
	Trích bổ sung tiền thưởng nhân viên nước ngoài năm 2009	877.556.112
	<b>Cộng</b>	<b>1.687.799.233</b>
(ix)	Các điều chỉnh bao gồm:	
	Trích bổ sung chi phí hoa hồng, chiết khấu, trả hàng, giảm giá hàng bán	5.076.126.126
	Trích bổ sung chi phí lãi vay 6 tháng cuối năm 2009	1.076.460.000
	<b>Cộng</b>	<b>6.152.586.126</b>
(x)	Các điều chỉnh bao gồm:	
	Ghi nhận vào thu nhập khoản công nợ phải trả cho các cổ đông nước ngoài tiền chuyển nhượng cổ phần do được Chyih Investment Co., Ltd. cam kết trả thay và không yêu cầu Công ty trả lại tiền đã chi hộ	(1.834.000.000)
	Phải trả tiền mua công cụ, dụng cụ	579.529.971
	<b>Cộng</b>	<b>(1.254.470.029)</b>
(xi)	Thay đổi do đánh giá lại số dư công nợ phải trả Chyih Investment Co., Ltd..	

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Phụ lục: Tổng hợp ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu năm trước**

(xii) Các điều chỉnh bao gồm:	
Trích bổ sung chi phí lãi vay 6 tháng cuối năm 2009	(1.076.460.000)
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư khoản vay dài hạn Chyih Investment Co., Ltd.	(7.764.000.000)
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư công nợ phải trả Chyih Investment Co., Ltd.	(796.982.659)
Trích bổ sung chi phí hoa hồng, chiết khấu, trả hàng, giảm giá hàng bán	(5.076.126.126)
Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(550.101.788)
Trích bổ sung tiền thưởng nhân viên nước ngoài năm 2008 và năm 2009	(1.687.799.233)
Thu nhập từ khoản công nợ phải trả cho các cổ đông nước ngoài tiền chuyển nhượng cổ phần do được Chyih Investment Co., Ltd. cam kết trả thay và không yêu cầu Công ty trả lại tiền đã chi hộ	1.834.000.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp giảm do trích bổ sung các khoản chi phí lãi vay 6 tháng cuối năm 2009, chi phí lương, chiết khấu và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư khoản vay dài hạn Chyih Investment Co., Ltd. và thu nhập từ công nợ không phải trả	1.096.165.653
Ghi nhận bổ sung tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và lỗ được chuyển	317.376.995
Trích bổ sung chi phí phân bổ trả trước ngắn hạn	(535.533.789)
Trích bổ sung chi phí khấu hao tài sản cố định hữu hình	(1.026.087.576)
<b>Cộng</b>	<b><u>(15.265.548.523)</u></b>
(xiii) Các điều chỉnh bao gồm:	
Phân bổ công cụ, dụng cụ đã xuất dùng	535.533.789
Trích bổ sung chi phí khấu hao tài sản cố định hữu hình	1.026.087.576
<b>Cộng</b>	<b><u>1.561.621.365</u></b>
(xiv) Các điều chỉnh bao gồm:	
Trích bổ sung chi phí lãi vay 6 tháng cuối năm 2009	1.076.460.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư khoản vay dài hạn Chyih Investment Co., Ltd.	3.856.000.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện do đánh giá lại số dư công nợ phải trả Chyih Investment Co., Ltd.	796.982.659
<b>Cộng</b>	<b><u>5.729.442.659</u></b>
(xv) Thay đổi do trích bổ sung chiết khấu, trả hàng, giảm giá hàng bán.	
(xvi) Các điều chỉnh bao gồm:	
Chi thưởng nhân viên nước ngoài năm 2009	877.556.112
Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	550.101.788
<b>Cộng</b>	<b><u>1.427.657.900</u></b>
(xvii) Thay đổi do ghi nhận thu nhập từ khoản công nợ phải trả cho các cổ đông nước ngoài tiền chuyển nhượng cổ phần được Chyih Investment Co., Ltd. cam kết trả thay và không yêu cầu Công ty trả lại tiền đã chi hộ.	
(xviii) Thuế thu nhập doanh nghiệp giảm do trích bổ sung các khoản chi phí lãi vay 6 tháng cuối năm 2009, chi phí lương, chiết khấu và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư khoản vay dài hạn Chyih Investment Co., Ltd. và thu nhập từ công nợ không phải trả.	

Đồng Nai, ngày 25 tháng 5 năm 2011



**LÊ THỊ MỸ DUNG**  
Người lập biểu



**LÊ THỊ MỸ DUNG**  
Kế toán trưởng



**CHEN HUI ZUN**  
Tổng Giám đốc